TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH CÀ MAU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26 -3-2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bình Triệu

2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau** *tham gia phiên toà:* Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Lữ Tuyết T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Tân Lộc B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2017 cũng như tại phiên tòa, anh Phạm Văn V trình bày:*

Về hôn nhân: Anh V và chị Lữ Tuyết T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/02/2012. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm xảy ra nhiều mâu thuẫn nên anh V và chị T ly thân từ ngày 09/01/2015 đến nay. Do cuộc sống không hạnh phúc nên anh V yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: thời gian chung sống anh V và chị T có một người con chung cháu tên Phạm Đăng K, sinh ngày 02/3/2013 *(giới tính nam).* Cháu K hiện nay anh V nuôi dạy. Khi ly hôn anh V yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Khôi nhưng không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án thể hiện anh V và chị T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do cuộc sống hôn nhân giữa anh V và chị T không còn hạnh phúc, anh V yêu cầu ly hôn với chị T nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh V và chị T được ly hôn. Con chung tên Phạm Đăng K, sinh ngày 02/3/2013 do anh V nuôi dạy nên cần giao anh V tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị xem xét. Tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Phạm Văn V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Lữ Tuyết T. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Chị T có địa chỉ tại ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tống đạt hợp lệ cho chị T nhưng chị T không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của anh V và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho chị T nhưng chị T cũng không tham dự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn V và chị Lữ Tuyết T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/02/2012. Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2017 cũng như tại phiên tòa anh V cho rằng thời gian chung sống giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị T đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V yêu cầu ly hôn với chị T. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để anh V và chị T có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Do chị T vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 09/01/2018 cũng xác định được thời gian chị T và anh V chung sống không hạnh phúc nên hiện tại chị T và anh V đã ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh Phạm Văn V và chị Lữ Tuyết T được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Cháu tên Phạm Đăng K, sinh ngày 02/3/2013 (giới tính nam). Anh V yêu cầu nuôi dạy. Xét thấy, cháu Khôi hiện tại do anh V nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Hơn nữa, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo cho chị T biết về việc anh V có yêu cầu nuôi dạy cháu Khôi nhưng chị T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của anh V. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Phạm Đăng K cho anh Phạm Văn V tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Anh V xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh V xác định không có nợ chung, vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng. Tại đơn xác nhận ngày 07/12/2017, Ủy ban nhân dân xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận hiện anh V và chị T không có bị ai thưa kiện về nợ tại Ủy ban nhân dân xã. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Văn V phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Anh Phạm Văn V và chị Lữ Tuyết T được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 02/3/2013 cho anh Phạm Văn V tiếp tục nuôi dạy. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Văn V phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 15 tháng 12 năm 2017 anh V có dự nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0018939 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5.Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-UBND xã TLB
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa